

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Nắm vững và vận dụng các kiến thức về khoa học cơ bản vào công tác chuyên môn. Có kiến thức về điều khiển tự động và tự động hóa trong các Công ty, nhà máy, xí nghiệp công nghiệp; kiến thức chuyên sâu về quản lý kỹ thuật, điều khiển, vận hành hệ thống điện, thiết bị điện,...

- Tổng hợp và phân tích được các mạch điện, mạch điện tử dân dụng và công nghiệp.

- Tổng hợp, phân tích được các hệ thống truyền động điện, trang bị điện, cung cấp điện, lập trình vi điều khiển, PLC, chế tạo thiết bị, đo lường và điều khiển tự động,... ứng dụng trong sản xuất.

- Vận dụng xây dựng và phát triển các dự án.

- Đạt trình độ B tiếng Anh để phục vụ cho công việc và học tập.

2. Kỹ năng

- Thiết kế, vận hành hệ thống cung cấp điện, điều khiển thiết bị điện, thiết kế phần cứng, triển khai phần mềm điều khiển lập trình trên nền hệ Vi xử lý – Vi điều khiển, PLC.

- Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc lắp đặt, khai thác, thay thế hệ thống điện, hệ thống tự động công nghiệp, các mạch điện – điện tử công nghiệp, các máy công nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật điện.

- Ứng dụng các phần mềm ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử như: Matlab, Orcad,...

- Phân tích được quá trình sản xuất và các mối quan hệ kỹ thuật – công nghệ cũng như hoạt động của các thiết bị, các dây truyền sản xuất trong các nhà máy xí nghiệp công nghiệp.

- Tổ chức sản xuất và áp dụng các quy trình công nghệ vào điều kiện sản xuất thực tế. Tham gia trực tiếp các quá trình sản xuất và truyền tải điện năng.

- Sáng tạo trong việc tiếp cận, triển khai công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Có khả năng nghiên cứu khoa học, thuyết trình, Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giao tiếp tốt.
- Có phương pháp làm việc chuyên nghiệp, tư duy khoa học, tác nghiệp độc lập, sáng tạo.

3. Thái độ

- Ý thức trách nhiệm xã hội, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Cầu thị và có tinh thần trách nhiệm trong công việc, luôn trách nhiệm và ý thức nâng cao thương hiệu và chất lượng của đơn vị.
- Phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong ngành, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng sáng tạo.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp.

- Tham gia các công việc thiết kế, chế tạo, sửa chữa, vận hành bảo trì hệ thống Điện. Quản lý kỹ thuật, phát triển các dự án.
- Làm việc trong phòng kỹ thuật, phân xưởng cơ Điện.
- Quản lý nhóm sản xuất, bảo trì hệ thống thiết bị Điện.
- Quản lý kỹ thuật ở Điện lực Chi nhánh điện, Công ty điện lực, Công ty truyền tải điện.
- Có khả năng tự lập nghiệp, thành lập các Công ty kinh doanh dịch vụ, cung cấp thiết bị và chuyển giao công nghệ về kỹ thuật điện.
- Giảng dạy chuyên ngành Điện trong các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học, trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện, điện tử ... khả năng cập nhật kiến thức mới, học lên bậc học cao hơn .

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập.

- Nắm vững kiến thức ngành trong các lĩnh vực kỹ thuật điện tử: kỹ thuật số, kỹ thuật mạch điện tử, thiết kế mạch điện tử, xử lý tín hiệu số, kỹ thuật truyền số liệu, điện tử công suất, Lý thuyết điều khiển tự động, Cấu trúc và ghép nối máy tính, Vi xử lý và vi điều khiển.

- Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành: Điện tử công nghiệp, Điện tử viễn thông, Điện tử tin học.

- Phân tích được nguyên lý và hoạt động của các hệ thống truyền thông, mạng truyền thông, mạng thông tin, mạng máy tính: truyền thanh, truyền hình, hệ thống viễn thông, truyền sóng, phân tích và thiết kế các hệ thống thông tin... Các thiết bị điều khiển: Đo lường và điều khiển bằng máy tính, điều khiển khí nén, thủy lực...trong các ứng dụng thực tế.

- Phân tích, chẩn đoán, sửa chữa, cải tiến, thiết kế các thiết bị điện tử công nghiệp, các thiết bị trong hệ thống viễn thông, hệ thống thông tin điển hình.

- Đạt trình độ B tiếng Anh để phục vụ cho công việc và học tập.

2. Kỹ năng

- Thiết kế, mô phỏng mạch điện tử với quy mô nhỏ và trung bình trên máy tính, thi công các mạch điện tử.

- Lập trình giao tiếp với vi điều khiển 8 bit (ATMEL, AVR), lập trình PLC điều khiển các hệ thống điển hình.

- Thiết kế, lắp đặt, vận hành, sửa chữa các thiết bị điện tử dân dụng, công nghiệp, các thiết bị điện tử trong các hệ thống viễn thông, trong mạng máy tính, mạng thông tin.

- Phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa và nghiên cứu hệ thống – cấu trúc.

- Lập kế hoạch, tổ chức công việc khoa học.

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng hợp tác giải quyết công việc và làm việc độc lập.

- Tổ chức, triển khai và thực hiện chuyển giao công nghệ.

- Giao tiếp và làm việc nhóm.

- Quản lý sản xuất kinh doanh và lập dự án.

3. Thái độ

- Ý thức trách nhiệm xã hội, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

- Cầu thị và có tinh thần trách nhiệm trong công việc, luôn trách nhiệm và ý thức nâng cao thương hiệu và chất lượng của đơn vị.

- Phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong ngành, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng sáng tạo.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhận các công việc thiết kế, sửa chữa, vận hành hệ thống điện tử, truyền thông, điều khiển tự động, tại các cơ sở sản xuất điện tử, truyền thông.

- Quản lý nhóm sản xuất, bảo trì hệ thống thiết bị điện tử, điều khiển tự động, thiết bị truyền thông.

- Làm việc trong phòng kỹ thuật của các cơ sở sản xuất, lắp ráp, bảo hành thiết bị điện tử, truyền thông và tự động hóa.

- Làm việc trong các Viện nghiên cứu chuyên ngành Điện tử, truyền thông.

- Giảng dạy tại các cơ sở có đào tạo ngành Điện tử, truyền thông.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tự đào tạo, học tập nâng cao trình độ sau đại học nghiên cứu khoa học và tiếp cận các công nghệ mới hiện đại của ngành công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Kiến thức

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội-nhân văn, kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên phù hợp với ngành được đào tạo đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công nghệ thông tin: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Cơ sở dữ liệu, Kiến trúc máy tính, Nguyên lý hệ điều hành, Mạng máy tính, Kỹ thuật đồ họa, Kỹ nghệ phần mềm, Bảo trì hệ thống.

- Có kiến thức về các hệ cơ sở dữ liệu: Access, SQL Server,... kiến thức nền tảng và ứng dụng Web: Thương mại điện tử, Thiết kế WEB, Phát triển phần mềm mã nguồn mở...; chuyên sâu về lập trình như: C, C++, C sharp, VB, VB.NET, ASP.NET, Java, Lập trình mạng...; phân tích và thiết kế hướng đối tượng, Bảo mật thông tin, Quản trị mạng, Hệ điều hành... Khai phá dữ liệu, Kỹ thuật ghép nối máy tính, Xử lý ngôn ngữ tự nhiên, Lý thuyết nhận dạng.

- Đạt trình độ B tiếng Anh; trình độ tiếng Anh chuyên ngành để đọc dịch tài liệu phục vụ công việc và học tập.

2. Kỹ năng

- Phân tích, thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp. Sử dụng thành thạo các hệ thống cơ sở dữ liệu quan hệ phổ biến.

- Tổ chức, triển khai và quản lý các dự án phần mềm. Thành thạo trong việc áp dụng các quy trình xây dựng phần mềm chuyên nghiệp và hiệu quả.

- Thiết kế, vận hành và bảo trì hệ thống mạng. Tiếp cận được các công nghệ mạng mới và xử lý các vấn đề bảo mật hệ thống mạng.

- Khả năng xác định và cụ thể hóa các giải pháp kỹ thuật, khả năng quản trị dự án, khả năng tích hợp hệ thống.

- Làm chủ các kỹ thuật thu thập, biến đổi, truyền, và lưu trữ dữ liệu và thông tin;

- Có kỹ năng lập trình chuyên nghiệp, chuyên sâu.

- Có phương pháp học tập, làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày.

- Giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả.

3. Thái độ

- Ý thức trách nhiệm công dân; thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm.

- Cầu thị và trách nhiệm trong công việc, làm việc theo nhiệm vụ được giao, ý thức nâng cao thương hiệu, chất lượng của đơn vị, phấn đấu vì lợi ích của bản thân và tập thể

- Có tinh thần học tập, cập nhật công nghệ mới, tìm tòi và thử nghiệm các công nghệ mới.

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhận các vị trí cán bộ kỹ thuật, quản lý, điều hành trong lĩnh vực công nghệ thông tin, lập trình viên, các nhà quản trị hệ thống công nghệ thông tin.

- Làm việc trong các dự án với vai trò là người quản trị dự án về công nghệ thông tin trong các công ty phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm.

- Các công ty tư vấn - thiết kế giải pháp mạng, giải pháp công nghệ thông tin cho doanh nghiệp; các công ty lắp ráp, phân phối máy tính và các thiết bị tin học; bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, nhà máy, trường học,...các doanh nghiệp có ứng dụng CNTT; các trường đại học, cao đẳng, ...các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT.

- Giảng dạy về công nghệ thông tin tại các cơ sở có đào tạo Ngành CNTT.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

- Có khả năng tự học; tiếp thu các công nghệ mới; Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin trên mạng Internet; tiếp tục học tập nâng cao trình độ sau đại học ngành công nghệ thông tin.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Kiến thức

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức cơ sở ngành; kiến thức ngành.
- Có kiến thức về tính toán, thiết kế cơ khí trong hệ thống sản xuất chế tạo máy, Cơ điện tử, các công nghệ sản xuất hiện đại, tổ chức và quản lý sản xuất.
- Chuẩn bị được quá trình công nghệ gia công trong sản xuất công nghiệp. Khả năng kiểm tra, điều hành quá trình sản xuất.
- Đạt trình độ B tiếng Anh để đọc hiểu được những tài liệu chuyên ngành được đào tạo.

2. Kỹ năng:

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ, tính toán, thiết kế các chi tiết máy, các hệ thống sản xuất và các loại máy công tác phục vụ nền kinh tế quốc dân.
- Tính toán thiết kế quy trình công nghệ gia công các chi tiết cơ khí, quy trình công nghệ lắp ráp các sản phẩm cơ khí.
- Khai thác, vận hành được các thiết bị cơ khí, vận hành các máy công cụ điều khiển theo chương trình số; các hệ thống sản xuất linh hoạt và tích hợp, robot công nghiệp. Chế tạo, sửa chữa, phục hồi các chi tiết máy.
- Thu thập xử lý thông tin, phân tích các yêu cầu, mô tả công việc thiết kế, chế tạo, sửa chữa hay giải quyết một nhiệm vụ kỹ thuật cụ thể dựa trên dựa trên các tài liệu, các bản vẽ hoặc mô hình thực tế của ngành...
- Trình bày được vấn đề, giải thích những giải pháp phức tạp, giải pháp thay thế... thông qua báo cáo kỹ thuật theo các tiêu chuẩn hay các báo cáo chuyên môn.
- Tổ chức, triển khai, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ cơ khí
- Tổ chức, quản lý và chỉ đạo sản xuất trong các doanh nghiệp
- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng chuyên ngành.
- Giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm.

3. Thái độ

- Tinh thần đoàn kết hợp tác trong học tập và trong các hoạt động; phương pháp làm việc ở những vai trò khác nhau trong một tập thể

- Có kỷ luật lao động, có tác phong công nghiệp
- Yêu nghề, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp với đồng nghiệp.
- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù chịu khó, sáng tạo trong công việc, có ý thức vươn lên trong học tập, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Kỹ sư thiết kế tại các phòng thiết kế của các doanh nghiệp sản xuất cơ khí, cơ điện tử ...

- Đảm nhận các công việc kỹ thuật, quản lý chất lượng tại các phòng kỹ thuật - công nghệ của nhà máy cơ khí.

- Quản lý, chỉ đạo sản xuất tại doanh nghiệp cơ khí.
- Cán bộ nghiên cứu tại các viện, trung tâm nghiên cứu cơ khí.
- Làm công tác giảng dạy, đào tạo thuộc lĩnh vực cơ khí tại các cơ sở đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học tập nâng cao trình độ sau đại học, nghiên cứu khoa học và tiếp cận các công nghệ mới thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cơ khí.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Nắm vững kiến thức về khoa học cơ bản để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập ở trình độ cao hơn.

- Tổng hợp, phân tích nguyên lý làm việc, kết cấu các chi tiết và các hệ thống của động cơ, gầm, điện ô tô, kỹ thuật điều khiển, thiết bị tiện nghi và điều khiển tự động trên ô tô. Ứng dụng các kiến thức để tính toán các hệ thống đảm bảo bền, các hệ thống hợp thành mạng điện ô tô, hệ thống điều khiển.....

- Phân tích và khắc phục được các nguyên nhân hư hỏng trong quá trình hoạt động của ô tô. Biết và thực hiện được công tác kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, thí nghiệm động cơ và ô tô.

- Đạt trình độ B tiếng Anh tiếng Anh chuyên ngành để đọc dịch tài liệu phục vụ cho công việc, học tập.

2. Kỹ năng

- Thiết kế các chi tiết, cụm chi tiết của ô tô và nghiên cứu cải tiến một số bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Thử nghiệm, chẩn đoán, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và kiểm định ô tô.

- Đánh giá và xây dựng quy trình công nghệ lắp ráp, chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.

- Quản lý, kinh doanh dịch vụ liên quan đến ngành công nghệ kỹ thuật ô tô; lắp ráp, đăng kiểm, mua bán xe và phụ tùng.

- Tính toán các quá trình công tác của động cơ cơ đốt trong nhằm tối ưu hóa các biện pháp tăng tuổi bền cho động cơ ô tô, lựa chọn động cơ cho phù hợp với tải trọng của ô tô.

- Tính toán các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của ô tô để lập phương án khai thác và sử dụng có hiệu quả.

- Thiết kế, cải tiến các mạch điện, điện tử trên ô tô nhằm tối ưu hóa quá trình sử dụng.

- Sử dụng và khai thác hiệu quả các phần mềm tin học ứng dụng chuyên ngành...

- Tổ chức, triển khai và thực hiện chuyển giao công nghệ.
- Giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm.
- Lập dự án, quản lý sản xuất kinh doanh

3. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị tốt; có ý thức trách nhiệm công dân; thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; ý thức kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp.

- Có ý thức vươn lên trong học tập, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Có phương pháp làm việc khoa học, khả năng tư duy sáng tạo, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề mới trong ngành công nghệ kỹ thuật ô tô.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhận các công việc kỹ thuật, quản lý chất lượng tại các phòng kỹ thuật - công nghệ của các nhà máy sản xuất phụ tùng, phụ kiện, lắp ráp ô tô và máy động lực. Các cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng ô tô. Các doanh nghiệp kinh doanh về lĩnh vực ô tô,...

- Làm việc tại các trạm đăng kiểm ô tô. Viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ô tô và máy động lực.

- Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về công nghệ kỹ thuật ô tô tại các cơ sở đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tự đào tạo, học tập nâng cao trình độ sau đại học, nghiên cứu khoa học và tiếp cận các công nghệ mới hiện đại của ngành CNKT Ô Tô.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC

(Trình độ đào tạo: Đại học)

1. Kiến thức

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.
- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành Công nghệ kỹ thuật hoá học và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành: Tổng hợp hữu cơ – hóa dầu; Hợp chất cao phân tử; Silicat; Hóa nhựa.
- Vận dụng kiến thức chuyên ngành để tính toán, thiết kế, lắp đặt, vận hành và kiểm tra, bảo trì, sửa chữa hệ thống thiết bị Công nghệ kỹ thuật hoá học.
- Phân tích và đánh giá được chất lượng, hiệu quả của hệ thống thiết bị Công nghệ kỹ thuật hoá học.
- Đạt trình độ B về tiếng Anh hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương; trình độ B về tin học ứng dụng.

2. Kỹ năng

- Thiết kế và lắp đặt thiết bị, xây dựng quy trình công nghệ trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hoá học và các ngành liên quan.
- Khai thác, vận hành hệ thống thiết bị Công nghệ kỹ thuật hoá học.
- Kiểm tra, bảo trì, sửa chữa các thiết bị trong ngành Công nghệ kỹ thuật hoá học.
- Tổ chức quản lý chỉ đạo quá trình sản xuất kinh doanh và tham gia xây dựng dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Phân tích đánh giá chất lượng sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của ngành công nghệ hoá học.
- Tổ chức, triển khai và thực hiện chuyên gia công nghệ.
- Giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm.
- Nghiên cứu khoa học và đào tạo trong ngành Công nghệ kỹ thuật hoá học
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hoá học.

3. Thái độ

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và chấp hành tốt các qui định pháp luật, nội qui, qui định của cơ quan, doanh nghiệp.

- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các công việc tại:

- Các doanh nghiệp với vai trò cán bộ kỹ thuật, cán bộ phòng quản lý chất lượng, cán bộ phòng thí nghiệm,...

- Các công ty kinh doanh hóa chất và thiết bị hóa học.

- Các nhà máy sản xuất và chế biến các sản phẩm ngành hóa học

- Ngành công nghiệp hoá chất cơ bản, các lĩnh vực liên quan như: kiểm soát ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải, an toàn nhà máy, vật liệu điện tử, dược phẩm, công nghệ sinh học....

- Các trường, viện nghiên cứu hóa học, trung tâm phân tích kiểm nghiệm và đo lường chất lượng.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

- Có khả năng học tập nâng cao trình độ sau đại học nghiên cứu khoa học và tiếp cận các công nghệ mới thuộc lĩnh vực công nghệ Hóa học.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

(Trình độ đào tạo: Đại học)

1. Kiến thức

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học.

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành như: Hóa học thực phẩm, vi sinh vật trong công nghệ thực phẩm, các quá trình thiết bị trong công nghệ thực phẩm, phân tích thực phẩm, Quản lý chất lượng và luật thực phẩm, Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm....

- Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Công nghệ đường, sữa, bánh kẹo và đồ uống; Công nghệ chế biến Nông - thủy sản đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- Phân tích, thiết kế các thí nghiệm trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thực phẩm, xử lý các số liệu, phân tích các số liệu .

- Đề ra thủ tục kiểm tra nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm và các công đoạn trong quy trình sản xuất thực phẩm.

- Đạt trình độ B tiếng Anh; trình độ B tin học ứng dụng.

2. Kỹ năng

- Lập luận, phân tích, giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực thực phẩm.

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực thực phẩm

- Thiết kế, tính toán, phân tích chi phí, mô phỏng, tối ưu hoá trong một nhà máy, trong từng công đoạn, thiết bị trong lĩnh vực thực phẩm.

- Sử dụng các trang thiết bị phân tích hiện đại để phân tích, đánh giá chất lượng thực phẩm. Có khả năng phân tích, kiểm tra, đánh giá các chỉ tiêu yêu, cầu cơ bản nguyên liệu và sản phẩm của ngành công nghệ thực phẩm.

- Có kỹ năng vận hành các hệ thống HACCP, ISO trong lĩnh vực thực phẩm.

- Xây dựng tài liệu kỹ thuật và triển khai sản xuất một cách linh hoạt. Xử lý và giải quyết tốt các tình huống phát sinh trong sản xuất

- Đào tạo và tự đào tạo

- Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm

- Kỹ năng giải quyết vấn đề

- Khả năng làm việc độc lập, tự quyết, tự chịu trách nhiệm

- Nghiên cứu khoa học, chuyển giao và cải tiến công nghệ

3. Thái độ

- Có ý thức tổ chức kỷ luật cao và chấp hành tốt các qui định pháp luật, nội qui, qui định của cơ quan, doanh nghiệp.
- Yêu ngành, yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp.
- Có ý thức cộng đồng, đoàn kết, tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Thái độ hợp tác, mềm dẻo trong công việc, quản lý, giao tiếp.
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhiệm các công việc tại các nhà máy, doanh nghiệp với vai trò công nhân kỹ thuật, công nhân quản lý chất lượng, tham gia và chỉ đạo các dây chuyền sản xuất thực phẩm.
- Bố trí sản xuất trong các dây chuyền, nhà máy sản xuất thực phẩm như: bia, rượu, nước giải khát, đường sữa, bánh kẹo; các công ty đồ hộp thực phẩm, nhà máy chế biến rau quả, lương thực, thịt, thủy sản....
- Làm việc tại các viện nghiên cứu thực phẩm, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm chất lượng lương thực thực phẩm.
- Các công ty kinh doanh thực phẩm.
- Giảng dạy tại các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, cơ sở đào tạo ngành công nghệ thực phẩm.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

- Có khả năng học tập nâng cao trình độ sau đại học nghiên cứu khoa học và tiếp cận các công nghệ mới thuộc lĩnh vực công nghệ Thực phẩm.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY

(Trình độ đào tạo: Đại học)

1. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức trong lĩnh vực Khoa học tự nhiên, để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành như: Vật liệu dệt may, Thiết bị May...và những kiến thức về mỹ thuật, thiết kế thời trang để có cách nhìn nhận và đánh giá cái đẹp của trang phục và có thể sáng tác và thiết kế bộ sưu tập mẫu thời trang.

- Xây dựng được quy trình công nghệ hợp lý và tối ưu hóa quá trình sản xuất; định mức tiêu hao nguyên phụ liệu và phương pháp triển khai mã hàng trong sản xuất may công nghiệp.

- Quản lý và kiểm tra chất lượng sản phẩm. Lập được phương án chi phí giá thành sản phẩm và quản lý xuất nhập khẩu ngành may. Marketing và kinh doanh trong lĩnh vực may mặc.

- Đạt trình độ tiếng Anh cơ bản và chuyên ngành may tương đương trình độ B. Giao tiếp hoặc tham khảo tài liệu chuyên môn; đọc, dịch được tài liệu kỹ thuật ngành May bằng tiếng Anh.

- Có trình độ B về tin học. Sử dụng thành thạo phần mềm thông dụng như: Word, Excel, PowerPoint, Autocad,...; truy cập và khai thác hiệu quả các thông tin trên mạng phục vụ cho công việc chuyên môn; Sử dụng phần mềm chuyên ngành May & Thời trang.

2. Kỹ năng

- Thiết kế được các sản phẩm may mặc từ đơn giản đến phức tạp.

- Xây dựng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật và triển khai sản xuất một cách linh hoạt. Xử lý và giải quyết nhanh các tình huống phát sinh trong sản xuất. Có khả năng phân tích thao tác để cải tiến thao tác, tổ chức nơi làm việc khoa học để giải quyết tốt bài toán năng suất của các doanh nghiệp may;

- Xây dựng định mức tiêu hao nguyên phụ liệu, lập phương án giá thành sản phẩm. Lập kế hoạch, quản lý và điều hành sản xuất, xây dựng hệ thống bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị ngành may.

- Kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người kỹ thuật ngành may; Có kỹ năng tổ chức quản lý chất lượng, quản lý các dây chuyền sản xuất trong ngành may theo nhu cầu xã hội; Quản lý và điều hành dây chuyền sản xuất may công nghiệp.

- Thiết kế & giác sơ đồ trên máy tính.

- Đào tạo và tự đào tạo và làm việc theo nhóm và tự quyết định và tự chịu trách nhiệm trong công việc.

- Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và kỹ năng giải quyết vấn đề. Có khả năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao và cải tiến công nghệ trong lĩnh vực may công nghiệp.

3. Thái độ

- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp. Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp;

- Có khả năng tư duy, sáng tạo, có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh trong thực tế công việc; Thái độ hợp tác, mềm dẻo trong công việc, quản lý, giao tiếp.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhiệm các công việc chỉ đạo kỹ thuật: nhân viên tiêu chuẩn, thiết kế, nhân viên xây dựng định mức, định mức kỹ thuật, nhân viên KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm), tổ trưởng kỹ thuật, trưởng phòng kỹ thuật, trưởng phòng KCS...

- Phụ trách công tác triển khai và quản lý sản xuất: Lập kế hoạch sản xuất, chuẩn bị nhân lực, điều phối các dây chuyền sản xuất, bố trí sắp xếp mặt bằng sản xuất...; Triển khai sản xuất, kinh doanh như: Tổ trưởng, tổ phó chuyên may, quản đốc phân xưởng...

- Phụ trách kỹ thuật, cán bộ theo dõi đơn hàng, trưởng đại diện cho các hãng nước ngoài liên kết hoặc độc lập sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực may – thời trang.

- Đàm phán và ký kết hợp đồng sản xuất kinh doanh

- Làm việc trong các viện nghiên cứu thuộc ngành Dệt May và Thiết kế thời trang.

- Tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo ngành công nghệ may.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành công nghệ may, thời trang ...

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH KẾ TOÁN

(Trình độ đào tạo: Đại học)

1. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế như: thống kê trong kinh doanh, kinh tế lượng, xác suất thống kê,... đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ ứng dụng và ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các môn nghiệp vụ thuộc chuyên ngành kế toán, tài chính, ngân hàng và phục vụ công tác lập và thẩm định các dự án đầu tư hay quyết định tài trợ dự án.

- Có kiến thức sâu về chuyên ngành kế toán tài chính như các chính sách, chế độ kế toán và quản lý tài chính, các chính sách và chế độ thuế.

- Có kiến thức căn bản về hệ quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán;

- Đạt trình độ Tiếng Anh TOEIC 350 điểm.

- Đạt trình độ B về tin học ứng dụng

2. Kỹ năng

- Thiết lập được sổ sách, biểu mẫu kế toán tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác

- Lập và phân tích các báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính)

- Lập các báo cáo và quyết toán thuế (Thuế GTGT, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, thuế Xuất nhập khẩu,...)

- Lập và thẩm định các dự án đầu tư

- Cập nhật, xử lý, phân tích, đánh giá số liệu và tham mưu về lĩnh vực kinh tế như: kế toán, kiểm toán, tài chính và ngân hàng cho lãnh đạo tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.

- Ứng dụng thành thạo các phần mềm kế toán và các phần mềm khác, thiết lập và tổ chức dữ liệu phục vụ công tác kế toán trong thực tế.

3. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc theo nhóm

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành kinh tế, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Làm việc tại phòng kế toán-tài chính tại các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các công ty cung cấp dịch vụ kế toán - kiểm toán, các tập đoàn kinh tế Với vai trò là người thực hiện trực tiếp hay người điều hành và quản lý.

- Thực hiện các công việc liên quan đến tài chính kế toán các cấp của cơ quan quản lý nhà nước.

- Giảng dạy chuyên ngành kế toán tại các cơ sở đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học, học tập sau đại học trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh,...

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp; Phân tích và thẩm định dự án đầu tư tài chính thuộc các nguồn vốn ODA, FDI, FII; Tài chính quốc tế; Phân tích hoạt động kinh doanh; Kinh doanh bảo hiểm; Đầu tư kinh doanh bất động sản ...

- Vận dụng kiến thức chuyên ngành vào phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp.

- Có kiến thức về các nghiệp vụ hỗ trợ như: kế toán ngân hàng trung ương, tài trợ dự án, văn hóa doanh nghiệp,...

- Đạt trình độ Tiếng Anh TOEIC 350 điểm.

- Đạt trình độ B về tin học ứng dụng.

2. Kỹ năng

- Lập các báo cáo tổng hợp về tài chính, thị trường chứng khoán, khả năng huy động vốn, sử dụng các nguồn vốn.

- Phân tích thị trường tài chính; thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm tra...

- Thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính.

- Lập dự toán ngân sách trong doanh nghiệp.

- Xây dựng các phương án huy động vốn, sử dụng vốn, đầu tư vốn trong doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất; hoạch định chính sách về tài chính.

- Phân tích và thẩm định tín dụng cho khách hàng; thực hiện kế toán tài chính với các giao dịch ngân hàng và kế toán nội bộ của ngân hàng thương mại; nghiệp vụ về thanh toán quốc tế, trong kinh doanh ngoại hối; tham gia hoạt động về marketing, đánh giá rủi ro trong hoạt động ngân hàng.

- Giao dịch trên thị trường chứng khoán, phân tích và đầu tư chứng khoán, đánh giá giá trị doanh nghiệp, bảo lãnh và phát hành chứng khoán.

- Làm việc trong môi trường áp lực và cạnh tranh, có khả năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả, hội nhập trong môi trường kinh tế quốc tế.

- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng, các phần mềm hỗ trợ công tác tại đơn vị và lưu trữ dữ liệu. Tìm kiếm và sử dụng thông tin hữu ích trên Internet.

- Soạn thảo văn bản, đàm phán, diễn thuyết và ứng xử giao tiếp

3. Thái độ

- Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan.

- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.

- Thái độ cầu thị, hợp tác và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Ý thức làm việc khoa học và giải quyết các vấn đề mới trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Thực hiện công tác chuyên môn tại các công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty kinh doanh bất động sản, các công ty bảo hiểm, bộ phận tín dụng của các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư, các tập đoàn kinh tế, các sở Tài chính...

- Đảm nhận các công việc về công tác tuyển dụng và huấn luyện nhân viên theo các chương trình đào tạo ngắn hạn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty đầu tư kinh doanh bất động sản...

- Công tác tại các tổ chức tài chính phi ngân hàng (công ty chứng khoán, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm,...) với vai trò chuyên viên: phân tích, đầu tư chứng khoán; tư vấn và môi giới chứng khoán...

- Nghiên cứu, giảng dạy về các ngành kinh tế tại các Viện, cơ sở đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ sau đại học trong lĩnh vực kinh tế.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Kiến thức

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có kiến thức cơ sở và chuyên sâu về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức chuyên ngành cụ thể: Thống kê doanh nghiệp, Kế hoạch doanh nghiệp, Quản lý sản xuất, Quản trị chất lượng, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị văn phòng.
- Vận dụng giải thích các mô hình quản trị doanh nghiệp phổ biến trong thực tế.
- Phân tích, đánh giá được tính hiệu quả của các mô hình quản trị, lựa chọn được mô hình quản trị thích hợp với đặc thù của doanh nghiệp.
- Đạt trình độ Tiếng Anh TOEIC 350 điểm.
- Đạt trình độ B về tin học ứng dụng.

2. Kỹ năng

- Lập kế hoạch, tiến độ và điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh,
- Lập kế hoạch và giám sát việc thực hiện kế hoạch nhân sự, chất lượng, tài chính, thị trường chứng khoán, khả năng huy động vốn, sử dụng các nguồn vốn.
- Phân tích được hiệu quả của mô hình quản trị doanh nghiệp.
- Xác định được thị trường phù hợp với năng lực của doanh nghiệp thông qua các phân tích thị trường.
- Thiết lập được hệ thống quản lý chất lượng cho doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn Quốc tế.
- Xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng trong doanh nghiệp.
- Soạn thảo văn bản, đàm phán, diễn thuyết và ứng xử giao tiếp
- Làm việc theo nhóm, quản lý nhóm và nghiên cứu khoa học
- Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, khả năng làm việc trong môi trường áp lực và cạnh tranh cao.
- Khai thác và sử dụng thông tin hữu ích trên Internet.

3. Thái độ

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp...

- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.

- Cầu thị, hợp tác và trách nhiệm trong công việc, luôn ý thức nâng cao thương hiệu, chất lượng của đơn vị, phấn đấu vì lợi ích của bản thân và tập thể.

- Yêu nghề, nhiệt tình trong công việc, trau dồi để nâng cao năng lực bản thân và hiệu quả công tác.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các loại hình doanh nghiệp thuộc lĩnh vực: công nghiệp, xây dựng, truyền thông kinh doanh, hàng không, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải, khách sạn, du lịch...

- Đảm nhận các công việc về công tác tuyển dụng và huấn luyện nhân viên theo các chương trình đào tạo ngắn hạn của các tổ chức, các công ty; Cán bộ phòng kế hoạch, nhân sự và marketing của các doanh nghiệp; Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Có thể trở thành cán bộ nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở có đào tạo ngành quản trị kinh doanh.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học, học tập sau đại học trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh,...

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

(Trình độ đào tạo: Đại học)

1. Kiến thức

Hiểu biết cơ bản về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Cách mạng Việt Nam; biết vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn;

Tổng hợp và phân tích được những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

Tổng hợp được các kiến thức chuyên sâu về các bình diện ngôn ngữ Trung Quốc (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), văn hoá văn minh và văn học Trung Quốc... những kiến thức về kỹ thuật phiên dịch và biên dịch tiếng Trung;

Kết thúc chương trình, người học sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) tương đương với trình độ Hán ngữ HSK Bậc 5 để phục vụ mục đích nghề nghiệp;

Đạt trình độ B tin học văn phòng, Đạt trình độ Tiếng Anh B1 Khung châu Âu.

2. Kỹ năng

Có kỹ năng giao tiếp tiếng Trung (các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết) ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và một số tình huống chuyên môn phổ biến;

Có kỹ năng giao tiếp tiếng Trung (các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết) ở mức độ cơ bản trong lĩnh vực thương mại và du lịch và một số lĩnh vực khoa học cơ bản;

Có kỹ năng biên dịch, phiên dịch trong các lĩnh vực thương mại, du lịch, và một số chuyên ngành phổ biến khác cho các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, văn phòng giao dịch của các đơn vị kinh doanh, các phòng ban của các cơ quan và trong các lĩnh vực có liên quan đến tiếng Trung;

Có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ cơ bản trong các tình huống xã hội.

Có khả năng làm việc độc lập, ứng xử văn hóa trong giao tiếp. Có khả năng làm việc theo nhóm, khả năng thuyết trình, diễn thuyết. Sử dụng thành thạo vi tính văn phòng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công việc;

3. Thái độ

Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người công dân Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

Tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học kỷ luật, có hiệu quả và thích ứng nhanh với môi trường làm việc đa văn hóa;

Có tinh thần trách nhiệm cao, cầu thị và hợp tác với đồng nghiệp trong công việc.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các vị trí: biên dịch, phiên dịch, nhân viên văn phòng, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên lễ tân... trong các văn phòng, doanh nghiệp, công ty liên doanh, các khách sạn ...có sử dụng Tiếng Trung.

Giảng dạy tiếng Trung tại các trường THPT, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, có tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hoá-văn minh của đất nước Trung Quốc.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
(Trình độ đào tạo: Đại học)

1. Kiến thức

Hiểu biết cơ bản về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Cách mạng Việt Nam; biết vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn;

Tổng hợp và phân tích được những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

Tổng hợp, đánh giá được những kiến thức chuyên sâu về các bình diện ngôn ngữ Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), văn hoá văn minh và văn học các nước nói tiếng Anh chính như Anh, Mỹ, ... và những kiến thức về kỹ thuật phiên dịch và biên dịch tiếng Anh;

Kết thúc chương trình, người học có khả năng sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) tương đương với trình độ C1 chuẩn châu Âu để phục vụ mục đích nghề nghiệp;

Đạt trình độ B tin học văn phòng, đạt trình độ Tiếng Trung bậc 3 theo chuẩn HSK.

2. Kỹ năng

Có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết) ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và một số tình huống chuyên môn phổ biến: Thương mại, Du lịch, và một và một số lĩnh vực khoa học cơ bản;

Có kỹ năng biên dịch, phiên dịch trong các lĩnh vực thương mại, du lịch, và một số lĩnh vực khoa học cơ bản khác cho các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, văn phòng giao dịch của các đơn vị kinh doanh, các phòng ban của các cơ quan và trong các lĩnh vực có liên quan đến tiếng Anh;

Có kỹ năng giao tiếp tiếng Trung ở mức độ cơ bản trong các tình huống xã hội;

Có khả năng làm việc độc lập, ứng xử văn hóa trong giao tiếp. Có khả năng làm việc theo nhóm, khả năng thuyết trình, diễn thuyết. Sử dụng thành thạo vi tính văn phòng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công việc;

3. Thái độ

Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người công dân Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

Tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học kỷ luật, có hiệu quả và thích ứng nhanh với môi trường làm việc đa văn hóa;

Có tinh thần trách nhiệm cao, cầu thị và hợp tác với đồng nghiệp trong công việc.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các vị trí: biên dịch, phiên dịch, nhân viên văn phòng, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên lễ tân... trong các văn phòng, doanh nghiệp, công ty liên doanh, các khách sạn ...có sử dụng Tiếng Anh;

Giảng dạy tiếng Anh tại các trường THPT, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, có tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hoá-văn minh của các nước Cộng đồng Anh ngữ.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH VIỆT NAM HỌC
(Chuyên ngành Hướng dẫn Du lịch)
(Trình độ đào tạo: Đại học)

1. Kiến thức

Hiểu biết cơ bản về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Cách mạng Việt Nam; biết vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn;

Tổng hợp và phân tích được những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

Tổng hợp và đánh giá được những kiến thức cơ bản về văn hóa, kinh tế, xã hội, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo... của Việt Nam cũng như của một số quốc gia & châu lục trên thế giới và địa phương;

Nhận thức và tư duy tốt về khối kiến thức chuyên ngành như: thiết kế tour du lịch, marketing du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ lễ hành, quản trị kinh doanh lễ hành vào hoạt động nghề nghiệp...;

Sinh viên đạt trình độ tiếng Anh trình độ B1, tiếng Trung đạt trình HSK bậc 3, đạt trình độ B về tin học văn phòng và sử dụng được một số phần mềm ứng dụng trong du lịch.

2. Kỹ năng

Có khả năng xây dựng nội dung thuyết trình và giới thiệu về tình hình kinh tế, các giai đoạn lịch sử của đất nước, các di tích lịch sử, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa (vật thể và phi vật thể), đặc trưng xã hội, môi trường, ... của Việt Nam, có kỹ năng quan sát, thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin và phát hiện sản phẩm du lịch, giới thiệu sản phẩm du lịch, đề xuất ý tưởng độc đáo thu hút khách du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch;

Có khả năng quản lý các trung tâm lễ hành, tổ chức, kiểm soát và thiết kế tour du lịch, xây dựng kế hoạch thực hiện, có kỹ năng điều hành tour: lên kế hoạch thực, phân công công việc, có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong môi trường đa quốc gia; có khả năng cập nhật thông tin về pháp luật, phương pháp quản lý; kinh nghiệm trong và ngoài nước liên quan đến Du lịch, ứng dụng và xây dựng kế hoạch phát triển nghề trong tương lai;

Sinh viên có khả năng trong giao tiếp tốt với mọi người, mọi thành phần trong xã hội, biết phán đoán tâm lí, phong cách, tính cách của đối tượng giao tiếp, biết vận dụng kiến thức đã học thành kỹ năng, kỹ xảo của bản thân...;

Sinh viên có kỹ năng nắm bắt đặc điểm đối tượng, qui trình và các yếu tố then chốt để giao tiếp khách hàng thành công, giao tiếp tốt với những đối tượng khác để hỗ trợ cho quá trình làm việc;

Có kỹ năng tuyên truyền trong việc bảo vệ môi trường, góp phần làm trong sạch môi trường văn hóa & du lịch;

Có khả năng giao tiếp Tiếng Anh, tiếng Trung ở mức độ cơ bản trong lĩnh vực đời sống xã hội và trong du lịch;

Sinh viên có kỹ năng sơ cấp cứu y tế trong quá trình làm việc hoặc trong cuộc sống. Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

3. Thái độ

Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người công dân Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong của một công dân sống trong xã hội công nghiệp; có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh, phù hợp với tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc và địa phương.

Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc.

4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại các vị trí: Hướng dẫn viên du lịch cho các tổ chức, đơn vị lữ hành; nhân viên văn phòng giao dịch của các đơn vị kinh doanh du lịch, các phòng, ban của các cơ quan văn hoá địa phương hoặc làm hướng dẫn viên tại các điểm du lịch.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức chuyên sâu về văn hóa du lịch, du lịch học và năng lực thực hành hướng dẫn Du lịch. Có tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề văn hóa du lịch, du lịch học...

1.	NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	1
2.	NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG	3
3.	NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	5
4.	NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ.....	7
5.	NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ	9
6.	NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC	11
7.	NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM.....	13
8.	NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY.....	15
9.	NGÀNH KẾ TOÁN	17
10.	NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG.....	19
11.	NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH.....	21
12.	NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC.....	23
13.	NGÀNH NGÔN NGỮ ANH	25
14.	NGÀNH VIỆT NAM HỌC	27